TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2024/HS-ST
Ngày: 13-8-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Thùy Diễm

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Trương Thành Phương

2/ Bà Nguyễn Thị Bích Phượng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Bảo Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 42/2024/TLST-HS ngày 02 tháng 7 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2024/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Hoàng T, (tên gọi khác: không); sinh năm 1978. Giới tính: Nam; Nơi đăng ký HKTT: ấp A xã P huyện C tỉnh Long An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: lao động tự do; Con ông Lê Văn L và bà Trần Thị Kim N (chết); bản thân có vợ tên Nguyễn Thị N1 (đã ly hôn), có 01 con, sinh năm 2005; Tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: ngày 01/12/2023 bị Cơ quan CSĐT Công an huyện C khởi tố bị can về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quyết định số 88/QĐ-CSĐT ngày 01/12/2023 của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C. Hiện bị cáo đang bị tạm giam trong vụ án "Mua bán trái phép chất ma túy", có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Thị Ú, sinh năm: 1980

Địa chỉ: ấp B xã P huyện C tỉnh Long An (vắng mặt).

Người làm chứng: Thái Thành L1, sinh năm: 1960

Địa chỉ: khu phố H thị trấn C huyện C tỉnh Long An (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 20 phút ngày 22/11/2023 tại trước nhà số A, đường H, khu phố H, thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An, lực lượng Công an huyện C bắt quả tang Lê Hoàng T đang có hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Quá trình khám xét chỗ ở của Lê Hoàng T tại phòng số 3 nhà trọ của Nguyễn Thị Ú, địa chỉ số A, đường H, khu phố H, thị trấn C, lực lượng Công an đã phát hiện và tạm giữ 02 tờ tiền Việt Nam cùng mệnh giá 500.000 đồng, có cùng số seri PM 16589010 nghi là tiền giả.

Ngày 23/11/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện C ra quyết định trưng cầu giám định 02 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng đã thu giữ. Ngày 11/12/2023 Phòng K Công an tỉnh L có Kết luận giám định số 1222/KL-KTHS xác định 02 tờ tiền cùng mệnh giá 500.000 đồng có cùng số seri PM 16589010 là tiền giả.

Ngày 24/01/2024 Cơ quan CSĐT Công an huyện C có công văn số 82 Về việc kiến nghị khởi tố và chuyển nguồn tin về tội phạm "Tàng trữ tiền giả" cùng vật chứng đến cơ quan An Ninh điều tra Công an tỉnh L thụ lý giải quyết theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra, Lê Hoàng T đã khai nhận:

Khoảng 20 giờ ngày 19/11/2023, có 02 đối tượng nam thanh niên khoảng 30 tuổi (không rõ lai lịch, địa chỉ) đi xe máy loại Wave màu đỏ không rõ biển số đến Phòng trọ hỏi mua của T 1.000.000 đồng ma túy. Sau khi giao ma túy cho 02 đối tượng, thì 02 đối tượng đưa cho T 02 tờ tiền Việt Nam cùng mệnh giá 500.000 đồng. T mang 02 tờ tiền này vào cất tại phòng trọ số 3. Đến sáng ngày 20/11/2023 T kiểm tra 02 tờ tiền phát hiện 02 tờ tiền này có màu sắc đậm thô và xấu hơn so với tiền thật nên T mới lấy tờ tiền thật của T mệnh giá 500.000đồng ra để so sánh, khi so sánh T xác định được 02 tờ tiền của 02 đối tượng đưa cho T là tiền giả và T lấy 02 tờ tiền này cất trên đầu tủ nhựa đặt gần chân cầu thang với mục đích khi nào gặp lại 02 đối tượng trên T sẽ trả lại để đổi lại tiền thật. Nhưng đến ngày 22/11/2023 Cơ quan CSĐT công an huyện C khám xét chỗ ở của T thì phát hiện và lập biên bản thu giữ.

Tại Cáo trạng số 10/CT-VKSLA-P1 ngày 28/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An truy tố Lê Hoàng Thành về tội "Tàng trữ tiền giả" quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C trong phần luận tội đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo xét thấy đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ tiền giả" quy định tại khoản 1 Điều 270 Bộ luật Hình sự như cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Long An truy tố bị cáo là đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải do đó cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Hoàng T phạm tội "Tàng trữ tiền giả".

Áp dụng khoản 1 Điều 207; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt:

Bị cáo Lê Hoàng T từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Về vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 02 (hai) tờ tiền giả, mệnh giá 500.000 đồng/tờ.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát đã nêu, bị cáo xác định cáo trạng truy tố bị cáo là không oan sai. Bị cáo không tranh luận, chỉ xin Hội đồng xét xử khoan hồng cho bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng:

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt nhưng đã có lời khai đầy đủ trong quá trình điều tra, có đơn xin xét xử vắng mặt và việc vắng mặt những người này không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Lê Hoàng T đã khai nhận hành vi phạm tội đúng như cáo trạng đã nêu, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm

chứng và các chứng cứ khác mà cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án và đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa nên có đủ cơ sở khẳng định: Vào lúc 11 giờ 10 phút ngày 22/11/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện C tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lê Hoàng T tại phòng trọ số 03, nhà trọ của Nguyễn Thị Ú, số A đường H, khu phố H, thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An, lực lượng đã phát hiện Lê Hoàng T tàng trữ 02 tờ tiền Việt Nam có cùng mệnh giá 500.000 đồng nghi tiền giả nên tiến hành lập biên bản niêm phong thu giữ. Tại bản Kết luận giám định số 1222/KL-KTHS ngày 11/12/2023 của Phòng K Công an tỉnh L Kết luận: 02 tờ tiền cùng mệnh giá 500.000 đồng có cùng số seri PM 16589010 là tiền giả. Qua mời làm việc T đã thừa nhận toàn bộ hành vi của mình. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ tiền giả" theo quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

[4] Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C đã phản ánh đúng hành vi mà bị cáo T đã thực hiện, phù hợp với các tình tiết khách quan của vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử xác định cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C là có căn cứ, đúng pháp luật.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến hoạt động quản lý tài chính, tiền tệ của Nhà nước, gây tác hại lớn đến việc lưu thông tiền tệ trong thị trường, gây bất ổn cho nền kinh tế và gây mất trật tự trị an. Trong vụ án này, khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là sai trái nhưng vì hám lợi đã cố ý phạm tội, với số tiền giả tàng trữ là 02 tờ mệnh giá 500.000đ; chứng tỏ bị cáo là người coi thường pháp luật. Do vậy, cần phải có mức án thật nghiêm khắc cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có thể giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[6] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ pháp luật nên HĐXX chấp nhận.

[7] Xét thấy, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Đối với 02 đối tượng có liên quan mà bị cáo Lê Hoàng T khai nhận, do không xác định được nhân thân lai lịch, nên Cơ quan CSĐT không tiến hành thẩm tra xác minh xử lý được.

[9] Về xử lý vật chứng: Đối với 02 (hai) tờ tiền giả có mệnh giá mỗi tờ là 500.000 đồng, xét thấy, đây là vật chứng của vụ án nên tịch thu lưu vào hồ sơ vụ án.

[10] Về án phí: Bị cáo Lê Hoàng T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: bị cáo Lê Hoàng T phạm tội "Tàng trữ tiền giả".

Căn cứ khoản 1 Điều 207; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Hoàng T 03 (ba) năm tù. Thời gian tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án phạt tù.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu lưu vào hồ sơ vụ án 01 (một) bìa thư màu trắng, kích thước 17x24cm, bên trong có 02 (hai) tờ tiền giả, mệnh giá 500.000 đồng/tờ, cùng số seri PM 16589010.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 133, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung vào ngân sách Nhà nước.

Án xử sơ thẩm công khai, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 13-8-2024). Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND và VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Công an huyện C;
- Sở tư pháp tỉnh Long An;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

Ngô Thị Thùy Diễm

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân **Chủ tọa phiên tòa**